

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2023
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Văn Mầm

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2022
về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 22/2023/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn, Chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Như Y, Sinh năm: 1996, Chức vụ: Nhân
viên phát triển kinh doanh (Có mặt).

Địa chỉ: Số 03 A, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Dương Nguyệt T, Sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Ông Phan Đình T, Sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm C, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hội A.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Kim U, Chức vụ: Chủ tịch hội liên
hiệp phụ nữ thị trấn C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 30.5.2022 và các lời khai tại Tòa án, đại diện
nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:* Ngày 10/10/2018 bà Dương Nguyệt T cùng
chồng là ông Phan Đình T có đề nghị vay vốn số tiền 20.000.000 đồng với Ngân
hàng T – Chi nhánh Cà Mau với mục đích vay sản xuất kinh doanh. Ngày
31/01/2019 bà Dương Nguyệt T cùng chồng là ông Phan Đình T đã ký với Ngân

hàng T Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00966604/0160622101T19024 với nội dung Ngân hàng T cho bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T vay số tiền là 20.000.000 đồng, mục đích vay sản xuất kinh doanh, thời hạn vay từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/7/2020, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 12%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 22,74%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp tín dụng, từ ngày vay 01/02/2019 đến ngày 26/5/2022 bà T, ông T đã thanh toán được tiền gốc 10.776.000 đồng, lãi trong hạn 1.848.000 đồng. Tính tới ngày 05/5/2023 bà T, ông T còn thiếu số tiền nợ vốn 9.244.000 đồng, lãi trong hạn 1.752.000 đồng, lãi quá hạn 5.028.347 đồng nhưng không thanh toán. Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết buộc bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền tính tới ngày 05/5/2023 tổng cộng 16.004.347 đồng trong đó số tiền nợ vốn 9.244.000 đồng, lãi trong hạn 1.752.000 đồng, lãi quá hạn 5.028.347 đồng và lãi phát sinh từ ngày 05/5/2023 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt số nợ trên theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội A – Bà Bùi Kim Út trình bày: Hội A có xác nhận bà Dương Nguyệt T là Hội viên Hội A nhằm mục đích cho giới thiệu cho bà Dương Nguyệt T được vay vốn tại Ngân hàng T. Nay đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết buộc bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T có trách nhiệm trả lại số tiền vay vốn và lãi còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T báo cho bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T biết về việc Ngân hàng T yêu cầu trả số tiền vay nhưng bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt cho bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T T báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của Ngân hàng T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải giữa Ngân hàng T và bà Dương Nguyệt T, ông Phan Đình T được. Tòa án tiến hành triệu tập bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là Ngân hàng T với bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án

ra xét xử được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn tại thời điểm vay và hiện tại đều có địa chỉ tại khóm Cái Nước, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2023; 07 giờ 30 phút ngày 05 tháng 5 năm 2023 mặc dù bị đơn bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T đã được T báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa Ngân hàng T yêu cầu bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 05/5/2023 tổng cộng 16.004.347 đồng trong đó số tiền nợ vốn 9.244.000 đồng, lãi trong hạn 1.752.000 đồng, lãi quá hạn 5.028.347 đồng và lãi phát sinh từ ngày 05/5/2023 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt số nợ trên theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00966604/0160622101T19024 ngày 31/01/2019 thì bà Dương Nguyệt T cùng chồng là ông Phan Đình T vay của Ngân hàng T số tiền là 20.000.000 đồng, mục đích vay sản xuất kinh doanh, thời hạn vay từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/7/2020, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 12%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 22,74%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đồng thời, căn cứ vào danh sách cho vay trả góp và các giao dịch mà bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T đã thực hiện có cơ sở xác định bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T có giao dịch vay tiền từ Ngân hàng T, tính đến ngày ngày 05/5/2023 bà T, ông T còn thiếu số tiền nợ tổng cộng 16.004.347 đồng trong đó số tiền nợ vốn 9.244.000 đồng, lãi trong hạn 1.752.000 đồng, lãi quá hạn 5.028.347 đồng nhưng không thanh toán là thực tế có xảy ra và đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T yêu cầu bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T liên đới trả lại số tiền vay tính đến ngày 05/5/2023 số tiền tổng cộng 16.004.347 đồng trong đó số tiền nợ vốn 9.244.000 đồng, lãi trong hạn 1.752.000 đồng, lãi quá hạn 5.028.347 đồng và lãi phát sinh từ ngày 05/5/2023 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt số nợ

trên theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T đã biết việc Ngân hàng T khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng T cung cấp cho Tòa án nhưng bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền vay cho Ngân hàng T hay chưa, nên việc Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T phải chịu án phí là 800.200 đồng, Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 166, 185, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T.

Buộc bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay vốn và lãi tính đến ngày 05/5/2023 là 16.004.347 đồng (Mười sáu triệu không trăm lẻ bốn nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00966604/0160622101T19024 ngày 31/01/2019 đã ký giữa Ngân hàng T với bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 800.200 đồng (Bảy trăm nghìn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 361.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008556 ngày 09 – 11 – 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, Ngân hàng T, Hội A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Dương Nguyệt T và ông Phan Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt